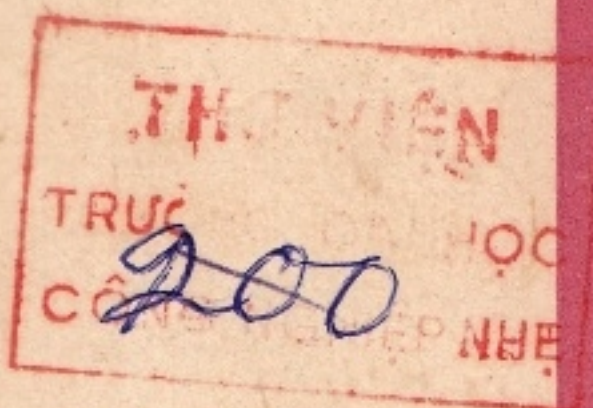


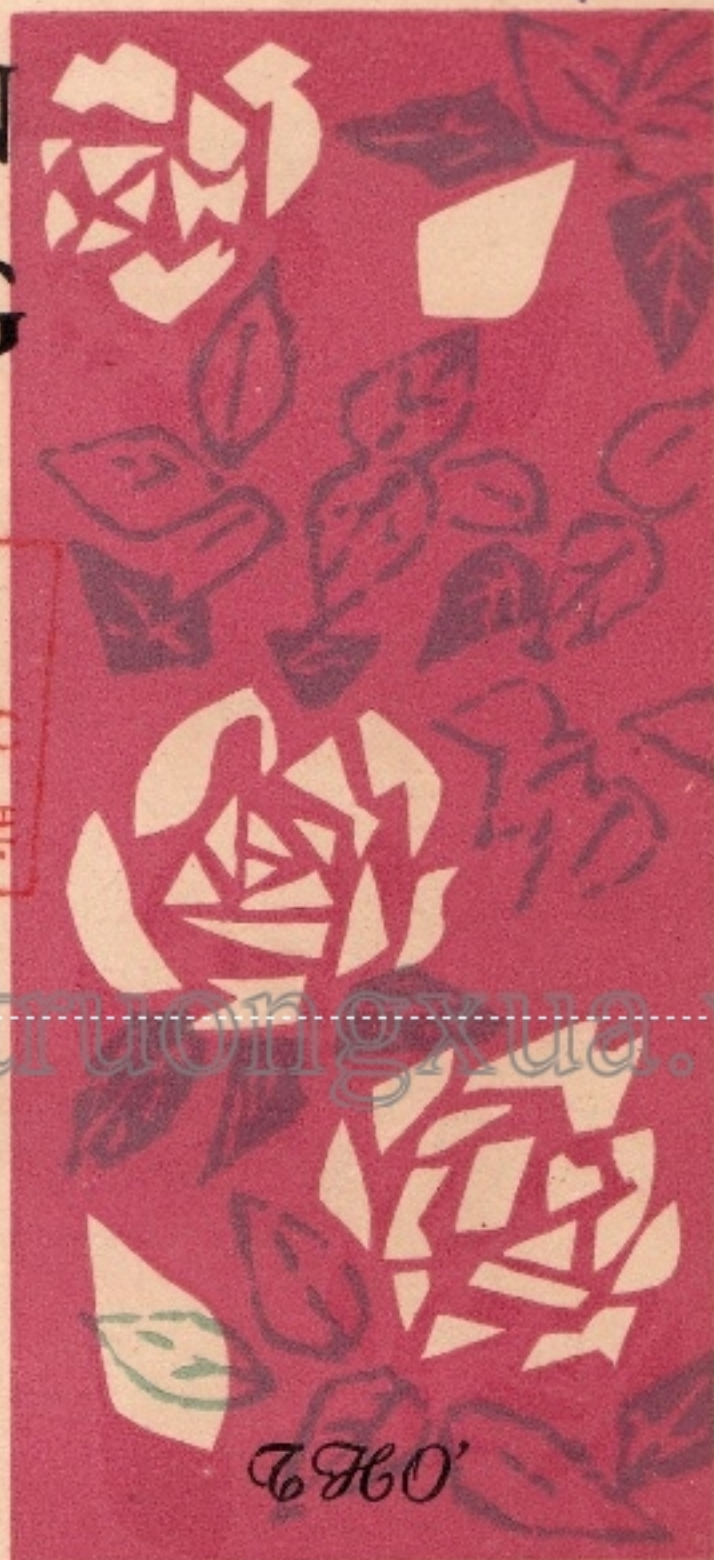
V160
V1281

VƯỜN HỒNG



1626

thuongmaitruongxua.vn



NHÀ XUẤT BẢN PHỐ THÔNG

LỜI NÓI ĐẦU

“Vườn hồng” là tập thơ chọn lọc của một số nhà thơ quen biết lớp trước hoặc mới xuất hiện từ 15 năm nay không ngừng đem tiếng thơ công hiến vào sự nghiệp cách mạng của toàn dân.

“Vườn hồng” giới thiệu với chúng ta những nét sinh hoạt, chiến đấu của nhân dân Việt-nam anh hùng trong kháng chiến, bộ mặt tươi đẹp của Tổ quốc trong không khí lao động kiến thiết chủ nghĩa xã hội trên miền Bắc thân yêu.

Bên cạnh những trang thơ động viên lòng tự tin tự hào dân tộc, ca ngợi con người mới, cuộc sống mới, ca ngợi Đảng, chúng ta còn được đọc những vần thơ nói lên tinh thần bất khuất của những con người anh dũng miền Nam đương ngày đêm phấn đấu chặn đứng bàn tay đẫm máu của kẻ thù Mỹ — Diệm, âm mưu chia cắt đất nước ta lâu dài.

Đặc biệt, tập thơ còn ca ngợi tình quốc tề vô sản cao cả, ghi lại cuộc khởi nghĩa của các thầy binh Hắc-hải trên chiến hạm Pa-ri năm 1917 chào mừng cuộc Cách mạng tháng Mười Nga, chào mừng buổi bình minh mới của loài người.

Từ sau Cách mạng tháng Tám tới nay, thơ ca Việt-nam nở rộ như hoa mùa xuân. “Vườn hồng” chỉ gồm một số bông hoa thơ trong cả rừng thơ rực rỡ, bao la ấy. Những bài thơ ở đây nội dung giản dị nhưng sâu sắc, ngôn ngữ trong sáng, vần điệu nhịp nhàng hợp với đối tượng của Nhà xuất bản Phổ thông.

Xin trân trọng giới thiệu “Vườn hồng” cùng bạn đọc.

NHÀ XUẤT BẢN PHỔ THÔNG

ANH TÀI LẠC

Anh tài Lạc, công nhân ở mỏ Cẩm-phả, đoàn viên công đoàn, tổ trưởng một tổ phá hoại hồi đầu kháng chiến ở mỏ, bị địch bắt và bắn tại thị xã Cẩm-phả ba giờ sau khi chúng bắt anh.

Tôi là tài Lạc. Tôi đã chết rồi.
Tôi chết ngày tháng chạp, chiều hai mươi,
Ngực thủng năm lần xuyên đạn,
Giờ rét lửa vào tổ bắn.
Nó bắn tôi ngày hôm ấy phát lương,
Phát gạo vay cho tất cả công trường,
Trước nhà máy, hòng phát luôn khủng khiếp.
Nhưng tôi thấy anh em tôi trùng trùng điệp điệp
Như lãnh than, tảng thép lãnh nhìn tôi.
Tôi thấy những gan bằm, ruột tim, máu sôi
Đang lay động cuộc mít tinh to lớn.
Tôi còn nhớ nhiều chị nhiều anh nghẹn ngào
đau đớn
Cắn chặt môi không cho nước mắt trào.
Có đồng chí nhìn tôi không chớp để chào,
Tôi chào lại bằng nhũ mày ngổ thẳng.
Đồng chí thương tôi, lệ tràn cây đuống...

Tôi đang chờ, vợ tôi tới, rẽ vào,
 Lướt đến tôi như một trận gió ào,
 Hai tay dắt hai con tôi thơ dại,
 Đưa bé lên năm, đưa thì lên bảy.
 Vợ tôi bám chặt tôi như vỏ bám vào cây,
 Bụng có thai như trái chín nặng đầy,
 Hai thằng nhỏ khóc oang như xé thịt.
 Thường ở nhà tôi chơi trò giả chết
 Mắt nhắm nghiền, nín thở, thì con tôi
 Khóc oà lên kêu «bố chết thật rồi!»
 Tôi mở mắt xoa đầu con, mơn trớn:
 «Bố còn sống để nuôi con khôn lớn».
 Tôi biết nói gì với hai con tôi,
 Tôi xoa đầu con, không nói được nửa lời...
 Hai thằng bé ôm chân tôi, ngửa mặt
 Nhìn thẳng lên. Tôi ứa trào nước mắt...
 Vợ tôi ôm tôi nức nở như mưa.
 Giằng lấy tôi với bọn lính, đầu đưa
 Che ngực tôi như cái khiên đánh trận.
 Nó gạt phăng ra, năm thằng chĩa bắn.
 «Chào anh em!» Tôi chưa nói hết câu,
 Tay nắm giờ lên chưa tới ngang đầu
 Ngực đã thủng đạn rồi, tôi ngã xuống.
 Nó kéo xệch tôi đi, vứt bỏ ruồng
 Rồi giao tù vùi lấp cho xong.
 Tù là ai? Những công nhân hoạt động bị
 Bị tra tấn từ hôm qua trong bột.
 Mặc nó giặc, các anh em không hốt,
 Đào huyệt sâu cho tôi khỏi lạnh bùn,

Đắp mặt cho tôi với chiếc khăn vuông
 Mà tất cả vợ tôi mạng tôi.
 Ủng hộ cho tôi có anh đã cỡi
 Chiếc áo bông đang che rét thân anh.
 Tôi chết rồi. Tức một nỗi việc chưa thành
 Đã bị lộ. Chào anh em ở lại...

Mười hai năm rồi tự buổi chiều hôm ấy
 Anh tài Lạc ơi! tôi đã đến thăm.
 Cầm-phả giải phóng rồi, đã được ba năm.
 Mỏ đã về ta, ngời ngời điện sáng,
 Goòng chạy vang tăng, xe lăn sang sảng,
 Than ngày đêm liên tiếp chảy thành dòng
 Như thác mưa nề dồn xuống Cửa Ông.
 Và các máy năm xưa anh phá
 Ta cũng chữa lại rồi. Tất cả
 Đang say sưa sản xuất, đua sức đua tài
 Xây dựng mỏ ta thành một pháo đài
 Của chủ nghĩa xã hội, anh tài Lạc ạ!
 Tôi hỏi thăm anh. Các bác già Cầm-phả
 Nhắc đến anh là nước mắt ngấn quanh
 Tôi đã đến tìm thăm vợ con anh.
 Cháu đầu đã hai mươi rồi đó,
 Và chính thức đã thành người thợ mỏ.
 Cháu sau, mồ côi bố tự trong thai,
 Tuổi theo ngày bố chết, đã mười hai,
 Đang đi học trường phổ thông thị xã...
 Anh tài Lạc ơi! tung búng Cầm-phả

Rào rạt trong lòng Tổ quốc thân yêu.
Chiều hôm nay tôi nhớ lại một chiều
Ngực thũng lửa veo lạnh lòng ngọn gió,
Anh ngã xuống, giờ tay chào xir sở...

Cầm-phả, 9-1958
(Trời mỗi ngày lại sáng)

MƯA THU TRÊN CÔNG TRƯỜNG THAN

Trời mưa sáng biển tối rừng,
Mưa là mưa vậy, ai đừng lo chi!
Đá mềm chân cứng là đi,
Bon bon dốc thẳng, ngựa phi kịp nào!
Mưa thu từ biển mưa vào,
Đường nghiêng đá đổ, đắp cao lại bằng.
Mưa rơi lấp lấp lấp lấp,
Mưa nào ướt được lòng than hồi mình.
Vào thu giao ước đỉnh ninh
Mưa tơ cũng cước, mưa mảnh cũng khao.*
Dèo Nai mười tám tầng đào,
Thi đua dệt sóng dồn cao tận trời.

Cầm-phả, 9-1958
(Trời mỗi ngày lại sáng)

ĐOÀN THUYỀN ĐÁNH CÁ

Mặt trời xuống biển như hòn lửa.
Sóng đã cài then, đêm sập cửa.

* Cuốc than, cuốc đá từ cao xuống (tiếng thợ mỏ).

Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi,
Câu hát căng buồm cùng gió khơi.

Hát rằng: cá bạc biển Đông lặng,
Cá thu biển Đông như đoàn thoi
Đêm ngày dệt biển muôn luồng sáng.
Đến dệt lưới ta, đoàn cá ơi!

Thuyền ta lái gió với buồm trăng
Lướt giữa mây cao với biển bằng,
Ra đậu dặm xa dò bụng biển,
Dàn đan thế trận lưới vây giăng.

Cá nhụ cá chim cùng cá đé,
Cá song lấp lánh đuốc đen hồng,
Cái đuôi em quẫy trăng vàng choé.
Đêm thở: sao lùa nước Hạ-long.

Ta hát hát cá gọi cá vào,
Gõ thuyền đã có nhịp trăng cao.
Biển cho ta cá như lòng mẹ
Nuôi lớn đời ta tự buổi nào.

Sao mờ, kéo lưới nhịp trời sáng,
Ta kéo xoăn tay chùm cá nặng.
Vảy bạc đuôi vàng lóe rạng đông,
Lưới xếp buồm lên đón nắng hồng.

Câu hát căng buồm với gió khơi,
Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời.
Mặt trời đội biển nhô màu mới,
Mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi.

Hồng-gai, 4-10-1958
(Trời mỗi ngày lại sáng)

Nguyễn Đình Thi

BÀI THƠ HẮC-HẢI

« Bài thơ Hắc-hải » gồm 5 đoạn, dài 480 câu của nhà thơ Nguyễn Đình Thi thuật lại cuộc khởi nghĩa của các thủy binh Hắc-hải trên chiến hạm Pa-ri năm 1917 ủng hộ cuộc Cách mạng tháng Mười Nga.

Đoạn trích dưới đây nói lên tâm trạng của lão đồng chí Tôn Đức Thắng, « người lính thủy da vàng » đã tham gia cuộc binh biến lịch sử đó.

... Trên chiến hạm Pa-ri đêm ấy
Nghe chung quanh náo động xôn xao
Có người lính da vàng ngồi mãi
Trần lặng im đôi mắt thắm sâu

Đoàn thủy thủ Pháp đang bàn tán
Bỗng quay sang người bạn da vàng
Này này hỡi anh chàng Nhật-bản
Cách mạng Nga rồi anh biết chăng

Anh ở bên kia đầu trái đất
Quê hương anh hẳn đẹp vô chừng
Những cô gái âm thầm mắt xềch
Có bao giờ thích Cách mạng không

Người lính thủy da vàng khẽ gật
Anh cười gì đôi mắt đăm đăm
Các bạn anh ai nào có biết
Anh là người dân nước Việt-nam

Việt-nam đất nước ta ơi
Mênh mông biển lúa đâu trời đẹp hơn
Cánh cò bay lả rập rờn
Mây mờ che đỉnh Trường-sơn sớm chiều

Quê hương biết mấy thân yêu
Bao nhiêu đời đã chịu nhiều thương đau
Mặt người vất vả in sâu
Gái trai cũng một áo nâu nhuộm bùn

Đất nghèo nuôi những anh hùng
Chim trong máu chảy lại vùng đứng lên
Đạp quân thù xuống đất đen
Súng gươm vứt bỏ lại hiền như xưa

Việt-nam đất nắng chan hòa
Hoa thơm quả ngọt bốn mùa trời xanh
Mắt đen có gái long lanh
Yêu ai yêu trọn tấm tình thủy chung

Đất trăm nghề của trăm vùng
Khách phương xa tới lạ lòng tìm xem
Tay người như cỏ phép tiên
Trên tre lá cũng dệt nghìn bài thơ

Bồng dung lửa cháy mịt mờ
Nước non quần quai bóng cờ đồn Tây
Gồng đê cổ, xích tròng tay
Kẻ cùm trong ngục người đày ra khơi

Roi quần thịt đỏ máu rơi
Thuế nhà thuế đất thuế người lạ chưa
Cái áo rách cái quần xơ
Tùng tùng trống giục vẫn ngờ chiêm bao

Bước chân ruột héo gan bào
Bên đò nước chảy ào ào chia lỵ
Nào nề thân phận cu-li
Bỏ con bỏ vợ mà đi không về

Kẻ ra đất mỏ đun xe
Bụi than vùi mặt đen sì sớm hôm
Kẻ vào bờ bãi Mè-công
Rừng cao su béo là xương máu người

Đêm nằm nước mắt bồi bồi
Đời trâu ngựa, kiếp tôi đòi thảm thương
Gió buồn lạc vợ xa chồng
Mưa rơi như đốt can tràng năm canh

Nỗi niềm nghĩ trắng đầu xanh
Vì đâu chồng chất tội tình đời ta
Vì đâu mất nước tan nhà
Trẻ thơ mất bố mẹ già mất con

Phải tìm cho thấy ngọn nguồn
Phải đi đi khắp bốn phương biên trời
Dãi dầu nào có tiếc đời
Đăm đăm đôi mắt trông vời quê hương

Ta đi ta nhớ núi rừng
Ta đi ta nhớ dòng sông vỗ bờ
Nhớ đồng ruộng nhớ khoai ngô
Bát canh rau muống quả cà giòn tan

Ta đi chân đã nát mòn
Ta mang áo rách chìm lặn quê người
Khuân hàng đã sắt đôi vai
Đốt than đã cháy đôi tay chai đồng

Chiều qua bến lạ mù sương
Đèn xanh đỏ giữa phố phường tìm ai
Sớm đi trên bãi biển dài
Tiếng người hành khát van nài vắng theo

Đói nghèo lại gặp đói nghèo
Đâu đâu cũng một tiếng kêu nài nùng
Thấy người phơi cạnh bạc vàng
Ai làm nuôi lũ ngòi không béo tròn

Ta đi đôi mắt sáng dần
Ta đi mê mãi bao năm qua rồi
Mà lòng nguyên vẹn đỏ tươi
Lòng ta vẫn ở phương trời Việt-nam

IV

Nhưng đêm nay đón chào Cách mạng
Các bạn nghe ta nói thật lòng
Ôi nắm chặt bàn tay các bạn
Ta tưởng đang nhìn thấy quê hương

Từ nay khắp đất trời xa lạ
Nơi đâu ta cũng có quê nhà
Anh em ta đó người lao khổ
Góc biển Nga này cũng quê ta

Hãy xem đâu không cùng tiếng nói
Mắt chúng ta nhìn đã hiểu nhau
Chúng ta là anh em mãi mãi
Cả bây giờ và cả mai sau

Bão táp hãy găm lên mạnh mẽ
Gió nổi lên quét hết lá vàng
Cho đời sống già khô lạnh ứa
Này chồi tươi sung sướng yêu thương

Ta chào các cộng hòa xô-viết
Nơi đầu tiên giải phóng loài người
Nơi trái đất rung mình kiên thiết
Giấc mơ hạnh phúc đã muôn đời

Xô Nga hai tiếng bao yêu mến
Như mặt trời ấm áp đang lên
Nhu ngọn đèn pha trên mặt biển
Sáng ngời hy vọng chiếu thấu đêm

Các đồng chí bước lên không mỏi
Chân không gãy mặt hốc bụng teo
Đổ máu đổ mồ hôi như suối
Mở đường cho nhân loại đi theo

Ta chào những con người cộng sản
Mang lửa hồng thiêu đốt trong tim
Mang nụ cười trên môi sản lạn
Những người đồng chí của Lê-nin

Đoàn quân thép người người gục ngã
Lại trỗi lên lau máu quanh mình
Lại chiến đấu lăn vào trong lửa
Không nản lòng không sợ hy sinh

Mỗi người bước vào hàng ngũ ấy
Tự do là có trách nhiệm thêm
Hạnh phúc là biết quên mình mãi
Vinh dự là chiến đấu không tên

Đảng nghiêm khắc và bao nhân hậu
Lo cho từng em bé được vui
Cho mỗi nhà no cơm ấm áo
Mỗi con người sống có lửa đời

Lê-nin tiếng nói Người như sóng
Từ phương Đông vang khắp trời Tây
Cờ đỏ vẫy lên trong gió lộng
Đưa chúng ta giành lấy tương lai

Đoàn thủy thủ lòng càng nung nấu
Anh linh Việt-nam mắt bồi hồi
Ôi trên những đồng quê yêu dấu
Sẽ có ngày hoa nở rực trời

Đứng lên những thủy binh Hắc-hải
Tự mình ta phải cứu ta thôi
Đã tới lúc đời ta thay đổi
Chiến hạm Pa-ri khởi nghĩa rồi

1955 — 1958

NHỮNG NGƯỜI PHÚ LỢI

Nước mắt trào ra như lửa
Những tiếng gọi bay qua không gian
Những tiếng gọi bay vào miền Nam
Qua cõi chết chúng tôi gọi đồng bào, đồng chí
Bao tháng năm các anh, các chị
Mỗi bữa ăn, một nắm cơm nước với
Mưa thối thối, nắng luộc người
Không còn có cuộc đời mình nữa!
Nằm trên đất, trên xương da, trên sỏi
Bao tháng năm không thấy bóng lá cây
Chỉ mái tôn, tường đá, dây thép gai,
Chỉ thấy nhau rách, đói, ốm, chết
— Và thấy nhau không bao giờ chết được!

Trong mắt mỗi anh chị long lanh trời Tổ quốc
Trong lòng mỗi anh chị niềm tin sáng rực
Mỗi giọt máu rớt xuống một ngôi sao bóng soi
Mỗi nắm tay nở ra một bóng cờ
Đỏ phấp phồng — quần quít từng hơi thở.

Ở đây có những nét mặt cháy đen vì gió biển
Những người sống trên sóng, trên đất, trên đồng
lầy

Những bàn tay sờn sùi nhựa cao su
Những cánh tay quen ôm ấp những thân dừa
Những bắp chân như gốc cây rừng cộm rễ
Ở đây có đàn ông, đàn bà, cụ già, em bé
Những người đã quật nát Tây với gậy tầm vông
Những người còn và những người đã mất hết vợ
con

Ôi đất ruột! Xé gan!

Ở đây máu thịt chúng ta bị đâm chém từng ngày
từng giờ

Ở đây những người cộng sản và những người
không cộng sản

Ôm chặt nhau, lấy ngực đẩy lùi mũi súng

Lấy máu mình tưới cho tương lai.

Không thể tra ra một lời

Không thể bẻ gãy một người

Chúng nó lại nhúng tay vào máu

Mỹ — Diệt bỏ thuốc độc vào cơm!

Một nghìn đồng chỉ thét gào vật mình xuống đất

Năm nghìn đồng chỉ thét gào vùng lên

Cả miền Nam gầm thét

Cả nước ta như bão trào lên
Cả loài người không yên.

Hôm nay miếng cơm ta ăn có mùi thuốc độc
Trên gối chúng ta nằm đầm nước mắt
Chúng ta ăn sao được, ngủ sao ngon
Khi lũ giết người chưa bị lôi ra hỏi tội
Chúng ta vui sao được với chồng, với vợ, với con
Khi lũ giết người chưa bị lôi ra hỏi tội
Từ nay chúng ta làm việc như lửa sôi
Trong lò gang đốt cháy, trong hơi nóng đất cày
Trong lồng ngực ta, trong những cánh tay
Cuộn lên hơi thở những người Phú-lợi.

Xuân Diệu

MỘ BẾ VĂN ĐÀN

Thời gian ngừng bước, lặng im
Bên mồ liệt sĩ : trái tim ta dừng.
Trái tim ta — cũng ngập ngừng,
Nửa chừng giọt lệ, nửa chừng lời ca ;
Ánh ngày nghiêng xuống cùng ta
Nghẹn ngào đặt một vòng hoa tinh thần.

Nơi đây mộ Bế văn Đàn
Thân làm giữ súng, thân làm canh xuân ;
Đang khi trận địa gian truân,
Vai khiêng núi lửa diệt quân bạo tàn.
Quân ta cò thâm khải hoàn,
Mà người chiến sĩ đã tàn thối xương.

Mộ Bế văn Đàn trong sáng trong gương :
Hai đế giày cao su rách sòn,
Giản đơn một cây bút máy,
Một túi ni-lông.
Tám khuy cúc áo.
Một mảnh đại bác — còn lại trong người.
Tất cả tinh anh đã hiến cho đời.
Không giữ cho mình, dù chỉ là hài cốt.

Mộ Bể vẫn Đàn trong sáng trong gương.
 Mộ Bể vẫn Đàn trong Viện bảo tàng quân đội.
 Khách viếng qua đây
 Dừng chân đứng lại :
 — Nơi đây mộ Bể vẫn Đàn,
 Nơi đây gió bãi trắng ngàn,
 Nơi đây chim kêu hoa nở,
 Đất Tổ quốc là một nền nhung đỏ,
 Nơi đây bốn mùa muôn thuở văng lai...
 Tất cả tình anh đã hiến cho đời...

6-1960

(Kiêng chung)

GÁNH

Không phải chuyện đời xưa, mà chuyện đời nay,
 Có một người chắt vụn gánh trên vai,
 Vụn gánh đầy tràn, gánh to, gánh nhỏ,
 Gánh như núi, gánh đôn như thác đổ
 Trên đôi vai. Người ấy gánh, và đi!

Bao nhiêu mặt trận rồi? Bao nhiêu tiền tuyến?
 Ba mươi năm! hết chuyện rồi lại chuyện!
 Tưởng là đây, nơi nghỉ mệt, lấy hơi,
 Tưởng một phút này quạt mát, ngồi chơi,
 Nhưng mà không! mới lau mồ hôi trán
 Đã lại bước, dặng giảnh trời ánh sáng!
 Vừa sinh ra trong nước mắt, mồ hôi,
 Nhỏ tre pheo đánh cho địch tới bờ!

Lớn lên trong tù, chân còng xích sắt,
 Mài tay trắng thành ngọn dao, đã chặt!
 Mời vươn vai, mừng đạp đất đội trời,
 Đã âm âm lửa khói lũ tanh hôi,
 Đã lại trường chinh dọc dài theo biển,
 Lấy dãy Trường-sơn làm đòn gánh,
 Lấy hai mươi triệu làm một người,
 Lấy bốn nghìn năm làm thế dựa,
 Như một người gánh nặng đường trơn
 Mười ngón chân xoe bám sâu xuống đất,
 Bấm mỗi bước, gánh nặng nề cũng nhấc!
 Trận này chưa phải trận cuối cùng:
 Đau khổ năm năm, mặt trận giành thống nhất,
 Thà nghiêng thịt bầm xương
 Hơn là dứt gan đứt ruột!

Con người mang muôn gánh ở trên vai
 Nhìn mặt trời mọc đỏ, bước khoan thai,
 Chân cứng đá mềm, — và đang còn mặt trận
 Dài đến vô cùng
 Tên gọi là: Xây dựng!
 Trăm đầu đồ đầu tằm,
 Trăm trách nhiệm đổ vào người trách nhiệm.
 Bàn ghế ở đâu xộc xệch: người ấy phải lo.
 Đường sá ở đâu bụi bặm: người ấy phải lo.
 Trẻ con bụng còn giun lãi: người ấy phải lo.
 Hàng xóm bức mình chữ đồng: người ấy phải lo.

Một lá rau, hạt muối: cũng cơ đồ;
 Một tấm áo cũng to như biển cả;
 Một người khóc, phải giải sầu, nâng đỡ;
 Trên núi còn run: lỗi đó tại mình!

Gánh mưa vừa cạn. Gánh hạn đã sang;
Đề mới đắp. Bão rập rình, muốn tới.
Chống mù chữ. Chống chữ mù trở lại.
Lo trồng cây. Vì lo thiếu cột nhà.

Chuyện tám hồn, lo khúc hát, bài ca.
Lo tiếng nói, đừng nói ra khúc chiết.
Vũ trụ đó, mau phóng vào xa tít!
Khối óc luôn luôn khởi những công trình.

Ôi người yêu, yêu hơn cả ái tình,
Người rất mực xa xanh và đỏ thắm,
Người gần gũi và bao la vạn dặm,
Người một người và ức triệu con người,
Ba mươi năm, và sau, trước: muôn đời.
Người gánh gánh của chúng tôi: là Đảng,
Người gánh gánh với chúng ta: là Đảng,
Người gánh ta, ta gánh Người: là Đảng,
Người gánh đất, Người gánh trời: là Đảng.
Ôi ngời ngời Đảng Cộng sản Đông-dương:
Đảng Lao động Việt-nam, là một đó;
Kim tự tháp diệu kỳ trong vũ trụ,
Hồ chí Minh là đỉnh sáng; ngôi sao,
Và thân mình dám ngạo cả trời cao
Là vai gầy của biết bao đồng chí.
Và nền tảng vững vàng hơn chiến lũy
Là nhân dân, là dân tộc quật cường,

Không phải chuyện đời xưa, mà chuyện đời nay,
Chuyện đời nay mới cao dày đến thế:

Chuyện của Đảng, lớn lao và tập thể.
Gánh lúc đầu còn đòn gánh thủ công,
Gánh hôm nay đã rèn thép, đúc đồng,
Gánh ngày mai có thể là đòn bẩy
Sức nguyên tử trong tay quần chúng dậy,
Gánh to, gánh nhỏ, nhiệm vụ thật đầy,
Đảng cùng ta phá,
Đảng cùng ta xây!

11-1959
(Riêng chung)

LÚA VỆ TINH

Nghe lúa Trung-hoa một mẫu là 270 tấn,
Đang hàng hoàng chưa nghĩ kịp lời ca,
Mười bốn ngày sau, bỗng nghe lúa Trung-hoa
Tại Hồ-bắc đã vượt già ba trăm tấn,
Vẫn chưa hết! Quảng-đông vừa vụt thẳng
Một mẫu tày: bốn trăm rưỡi tấn lúa vàng!

Lúa! Lúa vàng! Bốn trăm rưỡi tấn hiện
ngang!

Nghe mắt vía những con người nếp cũ!
Nghe lè lưỡi, chuyện hoang đường quái gở!
Mắt tròn xoe, chưa hết nỗi ngạc nhiên!
Giơ tay hàng! tất cả chuyện thần tiên
Chịu thua hết cái chuyện đời cách mạng!
Lúa cổ điển bây giờ lên thành lãng,
Thành bức thành, con chuột chẳng chui qua!

Và trên đầu, vàng thóc đã tuôn ra
Chặt như đá, một tảng dày vàng óng!
Mười thanh niên, vai đầy, ngực rộng,
Đứng lên đầu ngọn lúa: lúa không lay,
Lúa không oằn; lúa khỏe tựa hàng cây!
Giậm không thụt! chuyện thần kỳ của lúa!

..

Vệ tinh Liên-xô đi vào vũ trụ.
Việc vô cùng vĩ đại, giấc mơ cao,
Người vươn tay sắp nắm cả trăng sao,
Kỳ diệu ấy, đại dương là bé nhỏ!
Nhưng không ngờ trên một mảnh đất cũ
Lúa vạn năm ai cũng nghĩ tầm thường.
Nếp cấy cày không đổi mặt ruộng nương,
Có chăm bón, mùa cũng hơn đôi mức,
Bông lúa kẻ đoan dưới bàn tay hợp tác,
Xò ngàn năm định kiến, tiền trăm lần,
Nảy diệu kỳ bốn nhăm vạn rưỡi cân!
Và mai nữa hãy còn tăng, ai biết?

..

Lúa, ôi lúa! người tỏa mừng tha thiết,
Người lúa vào tâm trí của ta; người
Chứng tỏ rằng đời mới bắt đầu thời:
Đến cây lúa cũng chưa dùng hết sức!
Thôi, từ giờ những buồn rầu quanh quất,
Vứt bỏ quan, xây dựng lấy thần kỳ!
Tư tưởng người cũng như khóm lúa kia,

Xưa chỉ mới dùng như than đun, củi đốt,
Từ nay sẽ phát ra nguyên tử lực,
Đời sẽ bay theo tư tưởng cao xa!
— Người nói tin mừng, ôi cây lúa Trung-hoa!

7-9-59

TẶNG LÀNG CỒNG*

Sớm nay xa cách làng Cồng,
Bước đi một bước trong lòng mến yêu.
Làng Cồng vất vả gieo neo,
Tô đông, thóc rế, bao nhiêu cặm thù.
Nông dân lao động bốn mùa,
Trông bông, bốn mùa, lại vừa tra ngô.
Mùa thương ngập lụt chẳng no;
Chiếm thời thỉnh thoảng mất khô một kỳ.
Tháng ba hái củi nặng nề;
Tháng mười kéo mật đêm khuya thức ròng.
Quay xa biết mấy trăm vòng,
Còm lưng bà mẹ trên khung cửi dài.
Nắng hồng chưa kịp sớm mai,
Lười, nơm người đã ngấm ngoài ruộng chiêm;
Làm mà nhà rách, vách lem,
Vì chung địa chủ năm êm mấy tòa.

* Thuộc huyện Vĩnh-lộc. Thanh-hóa, có sáu trăm nhân khẩu, ở xa các đường giao thông. Nông dân có câu: «Hạt cơm làng Cồng — Ăn công xương sống».

Làng Còng phát động trải qua,
Cây rung đất chuyển như là mùa xuân.

Mặt người lao động nóng dần

Sáng tươi gạt hết mây lần mây đen

Lửa hờn nhen nhúm đêm đêm,

Thác cảm hờn đã đè trên kẻ thù.

Tôi về hai tháng không lâu,
Cùng nhau bát mẻ, chung nhau chiếu sòn.

Hạt cơm ăn của bà con
Là tình, là nghĩa, là ơn thấm nhuần.

Tay anh tôi nắm, tôi cầm
Khổ xưa gạn kẻ, đau ngấm phanh phoi;

Khóc chung nước mắt nghẹn lời
Cười chung sung sướng với người nông dân.

Thuộc đường, thuộc ngõ, quen chân;
Ớt cay, mắm mặn, là dân làng rồi.

Mẹ nhìn con bước xa rồi,
Con nhìn mẹ khuất trên đồi lá xanh.

Sớm nay xa cách lều tranh
Tưởng như khúc ruột còn quanh làng Còng.

11-1953
(Ngôi sao)

Hoàng Trung Thông

BÀI CA VỠ ĐẤT

Chúng ta đoàn áo vải
Sống cuộc đời rừng núi bấy nay.
Đồng xanh ta thiếu đất cày,
Nghe rừng lắm đất lên đây với rừng.
Tháng ngày ta góp sức chung,
Vun từng luống đất cuộc từng gốc cây.

Đường xa ta tới đây
Trên đồi cây khát nắng,
Giữa hai dòng suối vắng
Đoàn ta vui cày cày.

Bàn tay lao động
Ta gieo sự sống
Trên từng đất khô.

Bàn tay cần cù,
Mặc dù nắng cháy,
Khoai trồng thắm rẫy
Lúa cấy xanh rừng.
Hết khoai ta lại gieo vừng,
Không cho đất nghỉ, không ngừng tay ta.

Suối chảy quanh ta
Tiếng suối ngân nga

Hòa theo gió núi.
 Ta đào nương mở suối
 Tuổi ta là những tuổi đấu tranh.
 Cho dù bạc áo nông binh
 Vẫn còn võ đất cấy xanh núi đèo.
 Chim reo trong lá,
 Hòn đá cheo leo.
 Chúng ta một lớp người nghèo,
 Giữa chiều nắng gió,
 Đào cấy cuộc cỏ,
 Tĩa đổ trồng khoai

Ngày còn dài
 Còn dài sức trẻ.
 Cuộc càng khỏe,
 Càng dễ cấy sâu.
 Hát lên! Ta cuộc cho mau
 Nhanh tay ta đào đất lên.

Bàn tay ta làm nên tất cả,
 Có sức người sỏi đá cũng thành cơm.

Ta vui mùa lúa thơm,
 Ta mừng ngày quả chín,
 Gửi ra người tiền tuyến
 Diệt quân thù, gởi đất nằm sương.

Máu ai nhuộm thấm sao vàng
 Mồ hôi ta đổ xuống hàng rau tươi

Rừng xanh xanh cả máu người,
 Còn mùa lúa tốt còn tươi áo chàm.

1948

(Quê hương chiến đấu)

THĂM LÚA

Không thấy bờ đâu ruộng đâu
 Mênh mông biển vàng sóng dậy,
 Lúa vui lúa nhảy
 Gió reo hát cười.

Chúng ta đi, một lúa một trời
 Ai trút sông vàng xuống ruộng;
 Hai bàn chân lúa vương
 Vàng reo trong mắt nhìn.

Ngày nào ruộng mới cấy lên
 Tay xếp hòn đất ải
 Thóc gieo thóc vãi
 Cấy mau cấy dày.

Ngày nào lúa mới tròn cây
 Ruộng nể chân chim nắng hạn
 Vắt nước từ trong tim dưng cảm
 Thay trời mưa xuống đồng cao.

Ngày nào ngày nào
 Lã chã mồ hôi đầm áo
 Giết chuột trừ sâu chống bão
 Trăm người chung một bàn tay.

Anh ơi! Năm tháng trông cây
 Mới được một ngày trông hạt.

Anh trở: đây ruộng mình hợp tác
 Lúa tươi vàng như ráng như mây

Tôi nói : Lúa làm chung phải khác
Hạt mây, bông dài, cây sát cây.

Mặt trời chiều má đỏ hây hây
Gió thổi hương đồng sức nức
Đi thăm lúa như cò bay trước ngực
Xắn tay lên ta gặt mùa đầu.

Không thấy bờ đâu ruộng đâu
Mênh mông biển vàng sóng lúa
Đi bên lúa như bên ngọn lửa
Mừng được mùa bếp đỏ cơm thơm.

12-1958
(Đường chúng ta đi)

SƯƠNG MÙ BÊN KIA SÔNG BẾN HẢI

Một dòng sông như dòng lệ chia hai
Một chiếc cầu như hàm răng nghiền chặt.
Sương sương rơi dày đặc
Che kín cả mắt nhìn.
Như hàng thông
Tôi lặng đứng im,
Bàn chân không thể bước.
Tôi hỏi gió hỏi mây hỏi cây hỏi nước
Quê hương ta một nửa đâu rồi ?

Ơi con sông Bến Hải lặng lẽ trôi
Sao bỗng phải mang tên : sông giới tuyến
Dòng nước yên lành bỗng hóa thành lưỡi kiếm

Cắt ngang chừng khúc ruột đau thương
Ơi chiếc cầu bé nhỏ Hiền-lương
Có mấy nhịp mà hai màu loang lổ
Mà ngày đêm chỉ đập dòn sóng vô
Chỉ lạnh lùng tiếng gió bay qua.

Tôi thêm nghe một tiếng hát ca
Thêm thấy một đò ngang rẽ sóng
Thêm đi suốt trên cầu gió lộng
Thêm đặt chân trên bến Bắc bờ Nam.
Đồng bào ơi gần gũi tắc gang
Mà phải đứng bên này vẫy gọi.

Chúng muốn chặn bàn chân tôi bước tới
Bờ bên kia : miệng súng đen ngòm
Chúng muốn đầy lời lùi trở lại
Bờ bên kia : những vết những đôn.
Miền Nam đó một mù sương dày đặc
Sương sương rơi như triệu hàng nước mắt
Ròng ròng chảy khắp miền Nam
Sương sương rơi như tấm màn tang tóc
Phủ trắng bên sông những xóm làng.

Đây chói lọi mặt trời lên đỏ rực
Sao bên kia lạnh lẽo sương mờ
Đây tiếng hát vang đồng xanh lúa mọc
Sao bên kia gió thổi lúa bờ phờ
Đây ngói đỏ lợp đường đi náo nức
Sao bên kia mái rạ xác xơ
Đây thuyền cá sớm chiều xuôi ngược
Sao bên kia chỉ sóng vô lên bờ.

Sương sương rơi trên miền Nam yêu dấu
Và sau kia
Những tên đao phủ
Đang hò hét điên cuồng

Đếm bạc vàng và đếm thịt xương
Lấy tội ác làm cân cân pháp luật
Lấy chém giết làm trò chơi đạo đức
Chà đập lương tâm giết cả tình người
Chỉ đô-la là chúa tể cuộc đời
Chỉ mấy chém lê dài trên biển máu.

Sương sương rơi trên miền Nam yêu dấu
Và sau kia
Bão lửa cháy tim người
Phú-lợi, Hương-diên... từng trận máu rơi
Đã bốc từng biển lửa.
Lửa căm giận đã châm ngòi thuốc nổ
Phá cho tung chẻ độ ngục tù.
Đã xua tan từng mảng mây mù
Ngày trong sáng cả bầu trời sẽ đến.
Màn sương đỏ sẽ là vải liệm
Chôn thây bầy đao phủ xuống bùn sâu.

Một dòng sông, một chiếc cầu
Như dòng lệ như hàm răng nghiền chặt
Sương sương rơi trên miền Nam dày đặc
Nhưng sau kia

lửa lửa
cháy lên rồi!

1-1960
(Đường chúng ta đi)

Nguyễn Xuân Sanh

TRONG RỪNG ĐÊM

Làng nhỏ nhỏ, cạnh rừng sương
Có khe nước chảy mà vương mây trời
Ấm lòng Việt-bắc sáng ngời
Nơi đây cây núi với người thương nhau.

Tình sau trước, nghĩa trước sau
Rừng cây say chữ nên chau chuốt cảnh
Đêm đêm hoa đại nghiêng mình
Lặng nghe chi Mạn ngâm kinh i-tờ
Đá xuân cũng tỉnh giấc mơ
Nghiêng tai nghe nước suối tơ học ngâm
Nước non có ánh trăng rằm
Tâm tư miền núi tình thâm bao la

Anh từ Hà-nội xa xa
Cấp dưỡng quyền sách là hoa đồng bằng
Thêm cây đàn ngọt như trăng
Màu mây tháng ấy cũng rằng thanh thanh

Đường dài có chút quà xinh
Bình dân học vụ hay tình miền xuôi
Nghe vui làng nhỏ bỗng cười
Trăm con mắt thắm xuân tươi lạ lùng

Đêm đêm họp cạnh lửa rừng
Ngân nga tiếng hú gọi chừnng núi quanh
Gởi niềm mạn ngược về kinh
Non cao cùng với đồng xanh cảm hòa...

Làng Nghệt (Tuyên-quang)

5-1947

(Tiếng hát quê ta)

CHỊ ĐẦY XE GOỒNG

Tầng than chạy giữa đèo mây
Tiếng con chim sáng còn đầy hơi sương
Rừng le ngã lá bên đường*
Vía dài nghe sóng đại dương đưa vào

Bình minh dậy bước xôn xao
Sáng thu trái nắng vẩy chào mùa than
Ráng hồng vẩy búa không gian
Đất thơm khói bốc, mưa ngàn ít hơn

Chân làng se lại không trơn
Tiếng thu rung núi còn vờn lưỡi mai
Cánh tay hò hẹn tương lai
Cuộc chim như đã hát bài thơ xuân.

* Le là một thứ cỏ lá dài, thân cao, có rất nhiều ở vùng mỏ.

Xe goòng vun vút đi nhanh
Song song đường sắt uốn quanh lưng đèo
Gió từ cát mặn bay theo
Hoa than nở rộ-cheo leo núi đồi

Rào rào đá trút non trời
Hòn than ăm tửa cuộc đời công nhân
Đều mai xua vội đêm tàn
Cánh tay chị xúc, hương ngàn thoảng quanh

Xe goòng lách giữa bình minh
Chất đầy hoa thắm lòng mình triệu năm*
Mùa về đầy mạnh xe than
Chạy qua nắng núi, chạy gần tương lai

Đường đi uốn khúc còn dài
Bánh xe chạy tít, sương mai loảng dần
Thu về sườn ăm bước chân
Dù cho trăm dặm cũng gần không xa.

Hà-nội, 2-1959

(Nghe bước xuân về)

* Khi chia tuổi đất đá thì than Hồng-gai, Cẩm-phá có thể đã bắt đầu thành hình từ quang 135 triệu năm nay.

Lưu Trọng Lu

O TIẾP TẾ THỪA-THIÊN

Vừa học binh dân
O đi tiếp tế
Dáng người mảnh dẻ
Chân bước thoát mau
Nhìn trước nhìn sau
O qua đồn địch
O đi một mạch
Hỏi chị giục em
Từng bước êm êm
Lách qua đường trống
Nhảy sang bên động
O hát o ca
Đồn địch đã xa...
O cười o nói
Đường qua mấy đội
O sẽ nghỉ chân
Chẳng quản xa gần
O đi đi nữa
Bóng chiều vừa ngả
O lội sang khe
Quần áo đầm đìa
Bỗng o dừng bước
Mặt soi xuống nước

Cúc áo vội cài
Nhém lại tóc mai
O vừa chợt thấy
Xuân gầy ba bảy
Da tuyết vàng khè
O sợ chồng chê
Nhưng o vẫn bước
Mình lo việc nước
Chồng chê mặc chồng!

(Tỏa sáng đôi bờ)

NGÒ CẢI ĐƠM HOA

Giặc có đốt thiêu đồng
Lúa mùa sau lại mọc
Giặc có đồn cướp thóc
Thóc lại cướp trở về
Hôm trước giặc dựng tề
Hôm sau mình lại hạ
Giặc bắn cả lợn gà
Gà vịt lại tăng gia
Lợn bầy lớn như thối
Giặc phá tan khung cửi
Nhưng vải đã dệt xong
Kịp chiến dịch thu đông
Gửi cho anh, anh mặc
Yên tâm anh diệt giặc
Bữa sẵn lại bữa khoai
Ngày một với ngày hai

Tin anh, em chờ đợi.
Chừ ngược mắt trông ra
Ngò cái đã đơm hoa
Bi bầu đã trở trái
Nỡ nào anh đi mãi
Bộ đội đã về làng
Súng đạn đã âm vang
Giặc tháo sau tháo trước
Tay cời trầu đợi nước
Miệng gọi mẹ gọi thầy
Ơi anh đã về đây
Giữa đoàn quân chiến thắng !!

(Tỏa sáng đôi bờ)

Tế Hanh

NHỚ CON SÔNG QUÊ HƯƠNG

Quê hương tôi có con sông xanh biếc,
Nước gương trong soi tóc những hàng tre.
Tám hồn tôi là một buổi trưa hè,
Tỏa nắng xuống lòng sông lấp loáng.
Chẳng biết nước có giữ ngày, giữ tháng
Giữ bao nhiêu kỷ niệm giữa dòng trôi?
Hỡi con sông đã lắm cả đời tôi!
Tôi giữ mãi mỗi linh hồn mới mẻ,
Sông của quê hương, sông của tuổi trẻ,
Sông của miền Nam nước Việt thân yêu.

Khi bờ tre riu rít tiếng chim kêu,
Khi mặt nước chập chờn con cá nhảy,
Bạn bè tôi tụm năm tụm bảy
Bầy chim non bơi lội trên sông.
Tôi giờ tay ôm nước vào lòng,
Sông mở nước ôm tôi vào dạ
Chúng tôi lớn lên mỗi người mỗi ngã
Kẻ sớm khuya chài lưới bên sông
Kẻ cuốc cày mưa nắng ngoài đồng;
Tôi cầm súng xa nhà đi kháng chiến
Nhưng lòng tôi như mưa nguồn, gió biển
Vẫn trở về lưu luyến bên sông...

Tôi hôm nay sống trong lòng miền Bắc,
Sờ lên ngực nghe trái tim thầm nhắc
Hai tiếng thiêng liêng, hai tiếng « miền Nam ».
Tôi nhớ không người ánh nắng màu vàng,
Tôi quên sao được sắc trời xanh biếc ;
Tôi nhớ cả những người không quen biết...
Có những trưa tôi đứng dưới hàng cây,
Bỗng nghe dâng cả một nỗi tràn đầy :
Hình ảnh con sông quê mát rượi
Lại láng chảy, lòng tôi như suối tươi,
Quê hương ơi ! Lòng tôi cũng như sông.
Tình Bắc Nam chung chảy một dòng,
Không gành thác nào ngăn cản được.
Tôi sẽ lại nơi tôi hằng mơ ước,
Tôi sẽ về sông nước của quê hương,
Tôi sẽ về sông nước của tình thương.

B-56
(Lòng miền Nam)

NÔNG TRƯỜNG CÀ PHÊ

Cà phê chạy tới chân mây,
Song song luống thẳng, lá đầy nắng mai.
Cà phê chạy tới tương lai,
Khỏi lam trại mái lợp dài khoảng xanh.

Đầu mùa hoa nở trắng cành,
Hương thơm bay đầy vòng quanh núi đồi.
Cuối mùa trái chín đỏ tươi,
Cầu ca khúc hát hẹn nơi đi về.

Hai ta trong bóng cây che,
Xa xa gió núi nước khe rì rào
Em đang ương giống, anh chào :
Bóng anh lái máy ngã vào chân em...

Tách cà phê nóng trong đêm ;
Bạn cùng tôi uống, hồn thêm mơ màng :
Ước mong nhà Bắc nhà Nam
Mùi thơm vị ấm cũng tràn niềm vui...

Bạn ơi ! rót nữa cho tôi,
Tôi không muốn ngủ — Núi đồi trăng trong.
Nông trường ta rộng mệnh mông :
Trăng lên trăng lặn vẫn không ra ngoài.

12-1959
(Tiếng sông)

KỂ CHUYỆN VŨ-LĂNG

Người đàn bà ấy áo xanh,
Chiều chiều bó củi nghiêng mình xuống nương
Nhà sàn chìm giữa rừng sương,
Đêm đêm lửa bếp soi gương tơ quay.
Chuyện rằng: «Kể đã lâu ngày
Đời tôi từng cũng cấy, cày có đôi.
Chồng xưa vạm vỡ con người,
Ăn cơm bắp, phát cây đồi quanh năm.
Vẫn nghèo vì ở Vũ-lăng,
Ruộng nương ai cũng phải cày nộp sưu.
Thế rồi có một buổi chiều,
Chồng tôi cùng với rất nhiều đàn ông:
Giắt dao đi mấy đêm ròng,
Khi về cò đổ cả vùng rừng cây,
Khoe rằng: «Đã giết được Tây,
Ruộng không thuê nữa, cấy cày tự do».
Tôi mừng nhưng vẫn còn lo:
— «Tây thì ác lắm, sao ngờ tội mình!»
Nhưng chồng tôi, đã cười khinh:
— «Nó còn thua Nhật, đánh mình làm sao?
Hướng chi cả Bắc-sơn vào
Phất cờ khởi nghĩa Tây nào dám nhoe»
Tôi yên lòng, một đêm kia
Lính đầu đồn dập từ khe núi vào.

Vũ-lăng chả cứ nhà nào,
Già, trẻ, trai, gái xích vào một dây
Chồng tôi, máu dẫm cánh tay,
Thừng gai trói chặt, từ đây lao tù!...
Nghẹn ngào bỏ lối guồng tơ,
Người đàn bà ấy, thần thờ, ngừng tay!

..

— «Thế rồi từ bấy đến nay,
Tám năm vất vả nuôi bảy con thơ.
Một mình bừa sớm, cấy trưa;
Đêm ru con đói, lại vừa kéo bóng.
Xóm làng đi hết đàn ông,
Đàn bà heo hắt sống trong thâm rừng.
Trái bao kinh sợ hãi hùng,
Phản lo Tây bắt, phần không cửa nhà.
Tới ngày khởi nghĩa gần xa,
Rừng tươi lần nữa sắc cờ vàng sao.
Có hai con lớn cùng vào
Thanh niên, du kích làm bao việc làng.
Đồn rằng Tây đánh lan tràn,
Con xin vào Vệ quốc đoàn, lại đi!»
Bếp sàn hiu hắt gió khuya,
Bập bùng ánh lửa, guồng xe quay đều.
— «Đời tôi nay đã già nhiều,
Còn non mẩu ruộng, sớm chiều một thân.
Xóm làng vui được quây quần,
Không lo trốn tránh vì quân sâu người.
Vũ-lăng, ai cũng như ai,
Chồng đi tù chết, con trai xa nhà.

Làng tôi còn những đàn bà
Với nương cấy bắp, với mùa tắm tơ ».

Âm thầm gió hát lửa mờ,
Núi rừng im ngủ giấc mơ lạnh lùng.
Chuyện tàn, người vẫn ngồi chong,
Sẻ sẻ giường sợi, ánh hồng vạc than!

Vũ-lăng

Một đêm tháng Chạp 1947

(Theo cánh chim câu)

CHIẾC ÁO VÂN MÀU SEN

Tặng anh Tã Hiền

Quê hương sông Nhuệ,
Bãi đầu mướt mướt xanh bờ
Giấc mười năm chiêm đông,
Văng bao nàng gái đẹp ươm tơ!

Và những người con gái ấy,
Mười năm kháng chiến trường kỳ.
Khói bếp nồm
Đã bay trùm khói súng,
Khung cửi, tơ văng, lửa lên lồng lộng...
Tay ngừng thời,
Quảng tác đàn giữ bờ đầu.
Áo màu sen còn lại thắm màu nâu!

Đến hôm nay chim trắng bay về,
Khói ươm tơ phơi phơi bên sông quê!
Bờ dâu xanh lại.
Và những người con gái
Trở về đưa thoi dệt lụa hàng vân.

II

Tôi là người con gái Việt
Hôm nay mặc áo quê hương.
Tôi đi, đường tuyết trắng
Mạc-tư-khoa nổi dáng mây đào.
Và đêm nay
Tôi đã gặp
Những văn hào Xô-viết.
Những cô gái Nga đẹp như tiểu thuyết.
Và tôi muốn làm thơ:
— Kể chuyện bàn tay cô gái Việt
Mấy nghìn năm ủ kén ươm tơ.
Cho những người gái đẹp
Giữ thắm màu sen
Tươi màu Tổ quốc bình yên! »

Mạc-tư-khoa

Mùa xuân năm 1957

(Theo cánh chim câu)

VỀ QUÊ MẸ

I

Gánh thóc em về xóm Giếng xa
Dường mai non lá trắng mùa hoa
Hai bên bờ ruộng ngô xanh bắp
Một bên đầu sông nụ tím cà
Mái sớm sương tan vàng rạ mới
Đời chiều mây tạnh đỏ cờ pha
Xóm thôn ơi ới mời nhau họp
Anh đợi chờ em trước cửa nhà

1957

II

Vừa trái bồ đông thóc đựng đầy
Từng hàng cột cột trước sân quây
Mạ phơi ruộng biếc đầu xanh ngắt
Mái ẩm tường son má đỏ hây
Chị giỡn bé em giành áo mới
Mẹ nhìn con gái ngắm gương say
Ngoài sông sóng lặng thuyền câu lướt
Cỏ trắng trên đồng thấp thoáng bay.

1959

(Về quê mẹ)

BỮA CƠM THƯỜNG Ở TRONG BÀN NHỎ

Chim ri mách lúa vàng chín rộ
Tu hú kêu vãi đỏ trùn cây
Tháng năm mười chín rồi đây
Ngày sinh nhật Bác nắng đầy tiếng chim...

Quê em nhỏ bốn bên khe suối
Người vắng qua chim tới chim lui
Khi vui ngắm núi làm vui
Khi buồn nhất trái sim rơi đỏ buồn.

Trái mơ non quả tròn quả mero
Đời em như cỏ dẻo từ mùa

Con vua thì họ làm vua
Mình con nhà khó làm mưa ngoài ngàn
Đầu mùa bời củ thay cơm
Cuối mùa nấu đọt măng nguồn thay khoai...

Từ có Bác cuộc đời chợt sáng
Bát cơm no tháng tám ngày ba
Cơm thơm ăn với cá kho
Công đức Bác Hồ, bản nhớ nghìn năm.
Bác thương dân chăm ăn chăm mặc
Em đi chợ đồng bằng bán hạt sa nhân
Tháng giêng may áo theu quần
Tháng hai trải hội mùa xuân hãy còn.

Lớp bình dân cuối thôn em học
 Người thêm khôn đất mọc thêm hoa
 Chim khôn chim múa chim ca
 Bản em có Bác như nhà có trăng.
 Muối lên rừng tay bưng tay đặt
 Bộ đội Bác lên rừng công tác, em thương
 Khi xưa lên núi không đường
 Giờ anh lên núi bản mừng đợi anh.
 Ra vườn xanh hái nhành vải đỏ
 Xuống ruộng vàng gặt bỏ lúa hương
 Ngày vui nấu bữa cơm thường
 Thết anh cán bộ lên mừng giúp dân.

Rừng xuân cái lá cũng xuân
 Đức Bác vạn phần lại có công anh.

Tháng 5-1954
 (Gửi các anh)

KẾT NẠP ĐẢNG TRÊN QUÊ MẸ

Giã mẹ ra đi kháng chiến bốn phương trời
 Kết nạp Đảng bỗng quay về quê mẹ!
 Có phải quê hương gọi ta về đây nhỉ?
 Dẫn dò ta khuyên nhủ ta thêm
 Trong buổi đầu, ta theo Đảng đi lên.

Ngày vào Đảng đất trời như đổi khác
 Những vật vô tri cũng làm rung nước mắt
 Đá sỏi cây cỏ, sao bỗng thấy thiêng liêng?
 Giọng nói quen nghe, màu đất quen nhìn

Bỗng chan chứa trăm điều chưa nói hết!
 Tôi cúi đầu nghe, dặt dìu, tha thiết
 Cây cỏ trời mây, kẻ mắt người còn
 Trong mơ hồ trăm tiếng của quê hương.

Tiếng mẹ bảo bên tai: « Con hãy nhớ
 Bà con quê ta đói nghèo lam lũ
 Cuộc sống xưa như nước chảy mất dòng
 Không ai thương như cỏ nội giữa đồng
 Con chim bỏ trời quê ta đi xir khác
 Đất chẳng nuôi người, người không nuôi nổi đất
 Chiếc khăn xanh mẹ bịt ở trên đầu
 Đã lừng che hai thớ tóc buồn đau.
 Mẹ trông ở đời con... con hãy gắng
 Con đi đi... từ nay con có Đảng ».

Tôi nhìn ra thấy màu thịt quê hương
 Như đang dâng thành núi đông thành cồn
 Ôi gió Lào ôi! Người dừng thoi nĩa
 Những ruộng đói mùa những đồng đói cỏ
 Những đời sim không đủ quả nuôi người
 Cuộc sống gian lao ít tiếng nói cười
 Chỉ tiếng gió mù trời chen tiếng sùng
 Của đồn giặc mấy năm trời chiếm đóng.

Đảng kính yêu! Tôi tìm Đảng giữa nơi này
 Như chờ vang tiếng sét xé trời mây...

Tôi đứng trước Đảng kỳ, rung mắt lệ
 Phút mơ ước, sao thiếu hình bóng mẹ?
 Giặc bao vây ngăn lối chặn đường
 Thiếu cả gia đình ngay giữa đất quê hương!

Mẹ ơi! mẹ không là đồng chí
 Nhưng Đảng kỳ đây chính là của mẹ
 Đời khổ đau, mẹ đứng dưới cờ này
 Mẹ đói nghèo, hàng ngũ bên con đây
 Mẹ xem, con mặc áo nâu sồng xưa mẹ mặc
 Mai con hát khúc bình dân xưa mẹ hát.
 Đảng mến yêu, có phải mẹ giới thiệu con vào?
 Tự buổi dạy con lòng thương ghét ban đầu
 Tự quê mẹ nghèo, tự đời mẹ khổ
 Tự giọt lệ khóc từ đi biệt xứ
 Tự năm cơm khô đưa cán bộ thoát làng
 Tự tiếng thét căm thù vì giặc giã, vua quan.
 Tưởng như cả quê hương giới thiệu tôi vào
 Đảng

Rẫy bắp, vườn tiêu, bờ tre, bãi sắn
 Những đôi tranh ăn đóc gió Lào
 Cả trại tù Lao-bão chôn rình sâu
 Ôi tiếng đầu tiên gọi là « đồng chí »
 Là tiếng quê hương ấm lạnh Quảng-trị
 Những đảng viên đầu tiên đứng sát bên tôi
 Là bạn thuở nhi đồng áo vá cơm khoai.

Tôi đứng dưới cờ, đưa tay tuyên thệ
 Trên đất quê hương mang hình bóng mẹ
 Ngỡ chừng như vừa sinh lại lần đầu
 Đảng trở thành nơi cắt rốn chôn rau.

(Ánh sáng và phù sa)

Đoàn Văn Cừ

LÁ THƯ XUÂN

Quê giờ buổi đã ra hoa
 Ai về chợ Mưa, ai qua chợ Dần
 Nhân rằng có lá thư xuân
 Gửi người anh dũng thôn Vân* năm nào.

Thôn Vân tên gọi đẹp sao
 Chỉ nghe đã thấy ngọt ngào mến yêu,
 Ngày xuân đình rộn trống chèo
 Đa làng say dải yếm điều tung bay.
 Ai từ buổi ấy chia tay
 Tam năm khói lửa bao ngày ước mơ
 Hội làng kéo chữ năm xưa
 Thôn Vân người đẹp quân cờ còn không?
 Còn không lòng hẹn với lòng
 Đánh Tây quyết giữ đến cùng thôn Vân?

Hòa bình gió biếc, trăng ngàn
 Thôn Vân mở hội đón xuân tung bừng,
 Đêm vui rực rỡ pháo bông
 Lửa hoa xanh đỏ nở tung khắp trời.

* Thôn Vân-cát thuộc xã Nghĩa-thái, huyện Vụ-bán, tỉnh Nam-dịnh có nhiều thành tích chống địch trong kháng chiến, được Chính phủ ta tặng Huân chương Kháng chiến hạng ba.

Thôn Vân yêu quý muôn đời
Trong quân còn lại gặp người năm nao
Vẫn đôi mắt luyến trắng sao,
Bỏ quân làn má, anh đào nét môi.
Mừng vui lời chẳng trao lời
Tình ai khóe mắt, nụ cười thân yêu.

Ai xưa lòng vẫn ước ao
Mùa xuân mở hội ta vào thôn Vân,
Giấc mơ người nữ dân quân
Mùa xuân mở hội thôn Vân đã thành.

1957
(Thôn ca)

thuongmaitruongxua.vn

In 10.120 c. tại NHÀ MÁY IN TIẾN BỘ Hà-nội — Khổ 13 × 19
Xong ngày 1-3-1961 — Số xuất bản: 481 — Số in: 009
Gửi lưu chiểu tháng 3-1961

Trình bày bìa: ĐẶNG-ĐỨC